

**Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

<b>E-ĐKC 1.1</b>	+ Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thuận An;
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Xã Thuận An, TP Hà Nội
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: Được nêu trong quá trình thương thảo hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Được nêu trong quá trình thương thảo hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.  (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
<b>E-ĐKC 10</b>	10.1. Tạm ứng Được nêu trong quá trình thương thảo hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng.. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Cụ thể được nêu trong quá trình thương thảo hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng. - Thời hạn thanh toán: Cụ thể được nêu trong quá trình thương thảo hợp đồng và hoàn thiện hợp đồng + Nhà thầu nộp các tài liệu sau khi thanh toán: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán.....;
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 5 ngày
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật].
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 5 ngày
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ. Nhà thầu không được giao thầu phụ bất cứ công việc nào mà không có sự đồng ý của Chủ đầu tư. Các hợp đồng thầu phụ này phải thống nhất, đồng bộ với hợp đồng thầu chính đã ký với Chủ đầu tư. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm với Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng các công việc đã ký kết, kể cả các công việc do nhà thầu phụ thực hiện.
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 203.620.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <p>- Nhà thầu bị phạt trên 12% giá trị hợp đồng.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</li> <li>- Chủ đầu tư có thể tiến hành kiểm tra đột xuất, các nhân sự đề xuất trong E-HSĐT của nhà thầu phải có mặt ở hiện trường trong quá trình thi công xây dựng công trình, trong trường hợp không có mặt các nhân sự đề xuất theo kế hoạch công việc thì Chủ đầu tư sẽ lập biên bản ghi nhận lại sự việc; nếu vi phạm quá 03 lần thì Chủ đầu tư có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</li> <li>- Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [05 ngày] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</li> <li>- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều khoản [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc nếu bị trễ tiến độ (theo từng phần hoặc toàn bộ) thực hiện hợp đồng trên 05 ngày thì Chủ đầu tư sẽ xem xét quyết định.</li> <li>- Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</li> <li>- Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</li> <li>- Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu vi phạm quy định tại E-ĐKC 17 [Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại] thuộc E-HSMT.</li> <li>- Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu 10 ngày trong các trường hợp sau đây:</li> </ul>

	<p>- Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 56 ngày.</p> <p>- Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</p> <p>- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</p> <p>c. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.</p> <p>d. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.</p> <p>đ. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều khoản: Giá hợp đồng và Điều khoản: Tạm ứng và thanh toán cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, các chi phí khác,...).</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 28 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 28 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p>

	<p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
--	--